



CÔNG TY CP – TỔNG CÔNG TY NƯỚC – MÔI TRƯỜNG BÌNH DƯƠNG
TRUNG TÂM QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NƯỚC

Địa chỉ: Số 138 - Đường Lý Tự Trọng - Phường Thủ Dầu Một, TP. Hồ Chí Minh

ĐT TTQLCLN: 0274.3883522 - Fax: 0274.3883522

Website: www.biwase.com.vn

Email: ptnctnmtbd@gmail.com



KẾT QUẢ GIÁM SÁT CHẤT LƯỢNG NƯỚC SẠCH HÀNG NGÀY
TẠI CÁC CHI NHÁNH

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
06/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,18 – 7,30	0,28 – 0,35	0,45 – 0,51
		Dĩ An 2	6,94 – 7,00	0,22	0,61 – 0,64
	CNCN Khu Liên Hợp		6,98 – 7,22	0,18 – 0,23	0,44 – 0,58
	CNCN Nam Tân Uyên		6,99 – 7,26	0,20	0,32 – 0,51
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,11	0,30 – 0,42	0,15 – 0,67
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,10 – 8,15	0,40 – 0,43	1,18 – 1,21
07/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,20 – 7,26	0,20 – 0,25	0,45 – 0,52
		Dĩ An 2	6,92 – 6,96	0,21 – 0,22	0,75 – 0,81
	CNCN Khu Liên Hợp		6,95 – 7,20	0,20 – 0,27	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,98 – 7,25	0,20	0,22 – 0,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,05	0,25 – 0,40	0,18 – 0,51
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		7,98 – 8,06	0,41 – 0,43	1,10 – 1,16
08/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,23 – 7,37	0,24 – 0,31	0,44 – 0,57
		Dĩ An 2	6,92 – 6,97	0,22	0,73 – 0,81
	CNCN Khu Liên Hợp		6,93 – 7,25	0,19 – 0,28	0,45 – 0,60
	CNCN Nam Tân Uyên		6,91 – 7,24	0,20	0,45 – 1,96
	CNCN Thủ Dầu Một		6,98 – 7,01	0,17 – 0,43	0,29 – 0,64
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,04 – 8,11	0,40 – 0,42	0,92 – 1,18

Ngày	Tên Chi nhánh		Thông số		
			pH	Độ đục	Clo dư
09/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,22 – 7,26	0,24 – 0,25	0,47 – 0,58
		Dĩ An 2	6,94 – 6,97	0,21 – 0,22	0,66 – 0,73
	CNCN Khu Liên Hợp		6,86 – 7,14	0,14 – 0,33	0,42 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,24	0,20	0,73 – 1,70
	CNCN Thủ Dầu Một		6,90 – 7,00	0,24 – 0,41	0,31 – 0,60
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,06 – 8,11	0,35 – 0,37	1,00 – 1,25
10/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,26 – 7,30	0,25	0,43 – 0,52
		Dĩ An 2	6,94 – 7,03	0,21	0,60 – 0,66
	CNCN Khu Liên Hợp		6,89 – 7,13	0,14 – 0,45	0,42 – 0,47
	CNCN Nam Tân Uyên		7,15 – 7,22	0,20	0,83 – 1,78
	CNCN Thủ Dầu Một		6,95 – 7,03	0,30 – 0,32	0,59 – 0,62
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,00 – 8,02	0,39 – 0,42	0,95 – 1,42
11/10/2025	CNCN Dĩ An	Dĩ An 1	7,17 – 7,24	0,24 – 0,25	0,25 – 0,43
		Dĩ An 2	6,93 – 7,03	0,21	0,60 – 0,62
	CNCN Khu Liên Hợp		7,07 – 7,28	0,11 – 0,18	0,45 – 0,50
	CNCN Nam Tân Uyên		7,09 – 7,19	0,20	0,80 – 1,96
	CNCN Thủ Dầu Một		6,96 – 7,11	0,19 – 0,40	0,39 – 0,75
	TNHH MTV Nước Biwase Bình Phước		8,03 – 8,09	0,39 – 0,41	1,13 – 1,25